VOVINAM
VIỆT VÕ ĐẠO



CHỦ THUYẾT
CÁCH MẠNG TÂM THÂN

Cương yếu

Nguyên tố hình thành chủ thuyết Cách Mạng Tâm Thân

Chúng ta đã khẳn định rằng tâm hồn và thân chất của con người có nhiều nhược tính.
Chúng ta đã xác định những nhược tính trong tâm hồn và thân chất của người Việt.
Chúng ta đã nhận định rằng , bên cạnh những ưu tính, xã hội Việt, quốc gia Việt và dân tộc Việt, có nhiều nhược tính, nhất là trong thời Pháp thuộc.
Đồng thời, chúng ta cũng thừa nhận rằng, cần phải chuyển hóa các nhược tính đó thành ưu tính.
Đó là ý niệm tiên khởi của chủ thuyết Cách Mạng Tâm Thân. Ý niệm tiên khởi này tạo cho chúng ta 5 nguyên tố hình thành chủ thuyết Cách Mạng Tâm Thân:
1. Ý thức tự tồn
2. Đạo Nhân
3. Đức Dũng
4. Tinh thần khai phóng
5. Ý thức cải tạo xã hội

1. Ý thức Tự Tồn:

Muôn loài đều có bản năng tự tồn, nhưng chỉ có con người ưu việt mới có đủ khả năng nhận thức nhu cầu tự tồn đó. Khả năng nhận thức nhu cầu tự tồn đó chính là ý thức tự tồn trong đời sống chúng ta.
Đứa trẻ khi bắt đầu nhận thức, đã biết đòi hỏi để tranh thủ những gì nó muốn. Con người khi bước vào xã hội, cũng tìm đủ cách tranh thủ những gì cần thiết cho sự sống của mình. Một nhóm người, một đoàn thể, biết kết hợp tranh đấu là có ý thức tự tồn. Một dân tộc cũng vậy, muốn phồn thịnh và hùng mạnh, phải có ý thức tự tồn trước đã.
Thời Pháp thuộc, người Pháp không muốn người Việt có ý thức tự tồn, vì ý thức tự tồn được phát huy, sẽ loại trừ mọi ảnh hưởng của Pháp ra khỏi xã hội Việt. Trong thâm tâm, người Pháp chỉ muốn dân chúng thuộc địa tồn tại với bản năng tự tồn của loài vật, chứ không muốn người Việt có ý thức tự tồn của một con người. Cần gì, đã có mẫu quốc "bảo hộ", cũng như đứa trẻ nhỏ đã có mẹ che chở. Rượu ty, thuốc phiện, khuynh hướng dục lạc của chủ thuyết lãng mạn.... là những liều thuốc ngũ dành riêng cho ý thức tự tồn.
Vậy người Việt, muốn gỡ ra khỏi thế kẹt đó, phải phát huy ý thức tự tồn trên mọi lãnh vực: đó là đáp số của bài toán "dân tộc Việt" trong thời Pháp thuộc. Tuy nhiên , cũng đã có nhiều người giải sai: có người coi ý thức tự tồn như một vật gia bảo bỏ quên ở Nhật, nên sang Nhật tìm (Kỳ Ngoại Hầu, Cường Để, nhóm Đông Kinh Nghĩa Thục), có người coi như một món hàng bị quan thuế tịch thu ở Pháp, nên sang Pháp chuộc (Phan Chu Trinh, và nhiều nhân sĩ hải ngoại).
Thật ra, ý thức tự tồn ở trong lòng dân tộc Việt, chứng cớ là những cuộc khởi nghĩa chống Pháp nổi tiếng đều phát nguyên ngay từ ý thức tự tồn của người Việt tại bản quốc: Nguyễn Thiện Thuật, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, nhóm khởi nghĩa Yên Bái 1930, Nguyện Trung Trực, Chủ Khoa Huân, Trương Công Định.... Do đó nguyên tố đầu tiên của chủ thuyết Cách Mạng Tâm Thân là phát huy được ý thức tự tồn cho con người, cho người Việt.

Ý thức tự tồn sẽ phát huy khả năng tranh đấu và khả năng tự vệ của con người, trước mọi khó khăn, trở ngại của ngoại cảnh đem tới. Ý thức tự tồn sẽ phát huy khả năng tranh đấu và tự vệ của người Việt trong mọi bối cảnh lịch sử, để người việt trưởng triển cả về tâm hồn lẫn thân chất trong mọi sứ mạng cứu nước, giữ nước và dựng nước.

2. Đạo Nhân:

Đạo nhân ở đây không phải là một tôn giáo, mà là đường lối phương cách đối xử. Nhân là tình người (tình người gồm hai chữ ghép lại, chữ nhân và chữ nhị), tức là đối xữ tốt đẹp giữa người với người. Đạo nhân từ Khổng học, đã hội nhập vào nếp sống Việt trở thành một căn bản luân lý truyền thống.

Nguyên tố thứ hai của chủ thuyết Cách Mạng Tâm Thân chú trọng tới đạo nhân, vì đạo nhân chính là căn bản xử kỷ tiếp vận trong đời sống cộng đồng, để tạo sự điều hòa và thế quân bình trong cuộc sống chung. Đạo nhân cho chúng ta trái tim từ ái, trong mọi trường hợp đối xử với bạn, với thù, khiến tâm hồn chúng ta luôn luôn khoáng đại trong mọi sứ vụ nhiệm thế.

3. Đức Dũng:

Đức dũng cho ta sự can đảm, sự dũng cảm. nhưng có nhiều loại can đảm khác nhau. Có sự can đảm của kẻ thất phu, chỉ biết liều lĩnh thí mạng với bất cứ ai khi tự ái bị xúc phạm hay nguyện vọng không được thoả mản. Có sự can đảm của người dũng sĩ, biết xã thân vì lý tưởng hoặc mục tiêu phục vụ. Đó là đặc điểm mà Khổng Tử gọi là "Chí sỉ nhân nhân vô cầu sinh dĩ hại nhân, hửu sát thân, dĩ thành nhân" (bậc chí sỉ và nhân giả, không cầu sống để làm hại người, mà chỉ giết thân mình để thành bậc nhân).

Câu chuyện so sánh giữa 3 chàng dũng sỉ Tiêu Khâu Tố, Yên Ly, và Khánh Kỵ thời chiến quốc cho ta thấy cả ba cùng có đức dũng: Tiêu Khâu Tố vì ngựa mà nhảy xuống sông giao đấu với thủy thần, Yên Ly vì chúa mà hủy hoại cả thân mình, sát hại cả vợ con, Khánh Kỵ bị mưu sát mà vẫn tha thứ cho kẻ thù. Nhưng cái dũng của Tiêu Khâu Tố chỉ là cái dũng của kẻ thất phu hiếu động, cái dũng của Yên Ly chỉ là cái dũng của kẻ cuồng tín hiếu danh, cái dũng của Khánh Kỵ chỉ là cái dũng của người bất trí, quân tử hão. Cả ba đều không có lý tưởng tuy có mục tiêu phục vụ nhất thời.

Đức dũng lý tưởng của chủ thuyết Cách Mạng Tâm Thân chính là cái dũng bắt đầu bằng sự tự chế phục những nhược điểm, khuyết điểm trong tâm hồn mình, rồi kiên quyết thực hiện bằng được lý tưởng mà mình theo đuổi thực hiện. Biểu trưng cho Đức Dũng này là "bàn tay thép", nhưng là "bàn tay thép đặt trên trái tim từ ái" Đức dũng luôn luôn phối hợp với Đạo Nhân tạo thành hai biểu trưng điều hòa sự phát triển của tâm hồn và thân chất.

4. Tinh Thần Khai Phóng:

Cùng với Ý thức tự tồn, Đạo nhân, và Đức dũng chủ thuyết Cách Mạng Tâm Thân còn hội tụ một nguyên tố thứ tư Tinh Thần Khai Phóng. Tâm hồn và thân chất phát triển, cũng có nghĩa là những trì trệ trong tinh thần phải tự diệt, dành chổ cho những quan niệm sống mới mang tính chất bao dung, khoáng đạt. Những quan niệm sống bao dung, khoáng đạt này bắt nguồn từ tinh thần khai phóng.

Thời Tự Đức, triều đình bảo thủ của ông vì không chấp nhận tinh thần khai phóng của Bùi Viện, Nguyễn Trường Tộ ....đã xô đẩy đất nước xuống vực thẳm vong quốc.
Ngày nay, chúng ta quan niệm khác hẳn: phải thay đổi tinh thần tự túc (tự cho là đủ), tự mãn (tự cho là đáng hài lòng rồi), bằng tinh thần khai phóng, song song với sự tăng triển của thân chất và võ thuật. Tinh thần khai phóng chính là động cơ của tiến bộ, khiến chúng ta vượt thoát được những tự túc nhất thời, để đạt tới những tăng triển liên tục và miên sinh trong đời sống.

5. Ý thức cải Tạo Xã Hội:

Nguyên tố cuối cùng của chủ thuyết Cách Mạng Tâm Thân chính là ý thức cải tạo xã hội. Ngay từ khi hội nhập vào "Cách Mạng Tâm Thân", trong tiềm thức chúng ta đã sẵn có một ý hướng phục vụ: cải tạo xã hội. Vì không thể nào chỉ cách mạng cho chính mình và gia đình, mà quên lãng những nghĩa vụ với cộng đồng xã hội.
Ý thức cải tạo xã hội bắt nguồn từ sự không mản nguyện với hoàn cảnh mình đang sống. Ý thức cải tạo xã hội bắt rể trong tâm nguyện của Cố Võ Sư Sáng Tổ, bất nguồn từ một xã hội ủng trệ thời Pháp thuộc. Ý thức cải tạo xã hội đương thời của chúng ta hội nhập vào chương trình cách mạng xã hội chung thanh toán những bất công xã hội, thực hiện tối đa công bằng xã hội.
Nguyên tố này chính là động cơ tiến bộ của mỗi chúng ta, khi ý thức những nghĩa vụ của mình trong cộng đồng xã hội với quốc gia, dân tộc, và nhân loại.
Năm nguyên tố hình thành chủ thuyết Cách Mạng Tâm Thân chính là 5 động cơ giúp chúng ta làm lại con người, làm lại xã hội. chúng ta đi từ con người đến xã hội. Con người là một thực tại cụ thể. Xã hội là một thực tại trừu tượng. Con người sống trong xã hội, có những nghĩa vụ từ mình tới người, từ chủ thể đến khách thể, từ cụ thể đến trừu tượng. Chúng ta phải thay đổi lại con người, không có nghĩa chúng ta bỏ qua nghĩa vụ đối với xã hội.
Sự hình thành chủ thuyết Cách Mạng Tâm Thân do 5 nguyên tố: bắt đầu từ ý thức tự tồn, kế đó là đạo nhân, đức dũng, rồi vận dụng tinh thần khai phóng và động lực ý thức cải tạo xã hội mà hoàn thành. Năm nguyên tố này vẫn bàng bạc trongsự sống của mỗi chúng ta. Cố Võ Sư Sáng Tổ đã kết hợp lại, vận dụng trong một bối cảnh lịch sử vong quốc, và đã thành tựu. Chúng ta kế tục, vận dụng trong một xã hội độc lập và dân chủ pháp trị, tất cả phải hoàn bị và tinh tiến hơn. Đó là nguyện vọng mở đầu chủ thuyết Cách Mạng Tâm Thân của Võ Sư Sáng Tổ với niềm kỳ vọng "làm lại" người Việt và nước Việt mến yêu hùng cường và thịnh vượng.